

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-CDKG

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kiên Giang)

Tên ngành, nghề: Kế toán doanh nghiệp (Corporate accounting)

Mã ngành, nghề: 6340302

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

I. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo Cao đẳng ngành Kế toán được thiết kế để đào tạo người học trở thành Kế toán viên trình độ cao đẳng, có kiến thức, kỹ năng về kế toán, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, đồng thời có khả năng cập nhật thông tin, học tập vươn lên, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

1.2 Mục tiêu cụ thể

1.2.1 Kiến thức:

- Có kiến thức phổ thông về Chính trị, Pháp luật, Quốc phòng- An ninh và kỹ năng rèn luyện sức khỏe phục vụ cuộc sống, nghề nghiệp.
- Trình bày được lý thuyết cung cầu trên thị trường, phương pháp thống kê trong doanh nghiệp.
- Nhận biết được tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ kế toán.
- Trình bày nội dung kết cấu tài khoản, phương pháp ghi sổ chi tiết, sổ tổng hợp và báo cáo tài chính.
- Mô tả được quá trình luân chuyển chứng từ.
- Giải thích được tài sản, nguồn vốn, chi phí, doanh thu và lợi nhuận trong doanh nghiệp.
- Sử dụng thành thạo tin học văn phòng và phần mềm kế toán
- Giải thích được những nội dung về pháp luật kế toán trong thực hiện nhiệm vụ kế toán.
- Chọn được cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp.
- Phân tích được tình hình tài chính của doanh nghiệp

1.2.2 Kỹ năng:

- Vận dụng được kiến thức tài chính doanh nghiệp để lập kế hoạch khấu hao tài sản cố định, xác định nhu cầu vốn lưu động, kế hoạch chi phí-giá thành, lợi nhuận trong doanh nghiệp.
- Lập, xử lý, luân chuyển, bảo quản chứng từ.
- Mở sổ, ghi chép, chỉnh sửa, kết chuyển, khóa sổ, bảo quản sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp.

- Lập được báo cáo thuế, báo cáo tài chính cho doanh nghiệp.
- Thực hiện công tác kế toán trên máy vi tính.
- Đề xuất được cho lãnh đạo những ý kiến cải tiến làm cho công tác kế toán và công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp đúng pháp luật.
- Truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới nhân viên kế toán khác trong Bộ phận kế toán.
- Kỹ năng văn phòng: sử dụng thành thạo vi tính văn phòng (soạn thảo văn bản, hợp đồng, tờ trình, báo cáo, đề án,...; xử lý số liệu bằng các công cụ phân tích, thống kê dữ liệu; sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác tại đơn vị; tìm kiếm thông tin trên internet...), lưu trữ tài liệu...
- Có năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

1.2.3 Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Làm việc độc lập hoặc làm theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc lập chứng từ, ghi sổ, báo cáo thuế và báo cáo tài chính trong doanh nghiệp; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với Bộ phận kế toán trong đơn vị
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

1.3 Vị trí việc làm sau tốt nghiệp:

Sau khi học xong nghề Kế toán, người học có cơ hội: Được bố trí làm việc tại các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế hoặc các cơ quan thuộc khu vực quản lý nhà nước (Các cơ quan tài chính, các đơn vị hành chính sự nghiệp), các tổ chức xã hội khác; với các vị trí nhân viên kế toán chi tiết và kế toán tổng hợp, nhân viên kiểm soát nội bộ, nhân viên khai báo thuế, thủ quỹ, thủ kho; Ngoài ra sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục học lên các bậc Đại học.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 43
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 110 tín chỉ - 2.520 giờ
- Khối lượng các môn chung/đại cương: 24 tín chỉ - 465 giờ
- Khối lượng các môn học/ mô đun chuyên ngành: 86 tín chỉ - 2.055 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 772 giờ; Thực hành, thực tập, kiểm tra: 1.718 giờ
- Thời gian toàn khóa học: 2,5 năm

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó:		
				Lý thuyết	Thực hành/bài tập/thảo luận	Kiểm tra (thi)
I	Các môn học chung	24	465	167	273	25
MH 01	Chính trị	5	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2

MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục QP & AN	4	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Anh văn 1	3	60	21	36	3
MH 07	Anh văn 2	3	60	21	36	3
MH 08	Kỹ năng mềm	2	30	10	18	2
II	Các môn học, mô đun đào tạo chuyên ngành	88	2055	620	1324	111
II.1	Các môn học, mô đun cơ sở	16	255	155	84	16
MH 09	Kinh tế vi mô	3	45	30	12	3
MH 10	Pháp luật kế toán	3	45	30	12	3
MH 11	Quản trị học	2	30	15	13	2
MH 12	Nguyên lý kế toán	3	60	30	27	3
MH 13	Marketing căn bản	2	30	20	8	2
MH 14	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	30	12	3
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn	70	1755	450	1212	93
MH 15	Kinh tế vĩ mô	3	45	30	12	3
MĐ 16	Nghiệp vụ hành chính văn phòng	2	45	15	26	4
MH 17	Thống kê kinh doanh	2	45	15	28	2
MH 18	Thuế nhà nước	3	45	30	12	3
MH 19	Kiểm toán	3	45	30	12	3
MĐ 20	Kế toán trên máy	3	90		84	6
MH 21	Kế toán quản trị	2	45	15	28	2
MĐ 22	Tài chính doanh nghiệp	4	90	30	56	4
MĐ 23	Kế toán doanh nghiệp sản xuất- 1	4	90	30	56	4
MĐ 24	Kế toán doanh nghiệp sản xuất- 2	4	90	30	56	4
MĐ 25	Kế toán doanh nghiệp TM	2	45	15	28	2
MĐ 26	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	45	15	28	2
MĐ 27	Kế toán doanh nghiệp DV	2	45	15	28	2
MĐ 28	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	45	15	28	2
MĐ 29	Thực tập doanh nghiệp-1	5	225		220	5
MĐ 30	Thực tập doanh nghiệp-2	5	225		220	5
MĐ 31	Kế toán thuế	4	90	30	56	4

MĐ 32	Quản trị doanh nghiệp	2	45	15	26	4
MĐ 33	Quản trị tài chính	2	45	15	26	4
MĐ 34	Nghiệp vụ bảo hiểm	2	45	15	26	4
MĐ 35	Quản trị nhân sự	2	45	15	26	4
MĐ 36	Kế toán chi phí	2	45	15	26	4
MĐ 37	Phân tích báo cáo tài chính	2	45	15	26	4
MH 38	Thị trường tài chính	2	30	15	13	2
MĐ 39	Thẩm định tín dụng	2	45	15	26	4
MĐ 40	Kế toán ngân hàng	2	45	15	26	4
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	2	45	15	28	2
MH 41	Thanh toán quốc tế	2	45	15	28	2
MH 42	Nghiên cứu Marketing	2	45	15	26	4
MH 43	Khởi nghiệp	2	45	15	28	2
	TỔNG CỘNG	112	2505	787	1584	134

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Trường áp dụng các môn học chung bắt buộc do Bộ LĐTBXH phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành

4.1 Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian các hoạt động ngoại khóa:

Chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp trình độ Cao đẳng được bố trí giảng dạy trong 5 học kỳ, thời gian học mỗi học kỳ 18 tuần, trong đó có học kỳ bố trí sinh viên thực tập tại doanh nghiệp với 12 tuần. Các môn học/mô đun trong chương trình được phân bổ thời gian, trình tự đảm bảo sinh viên tích lũy và tăng dần trình độ kiến thức và kỹ năng theo từng học kỳ, năm học nhằm đáp ứng Khung trình độ Quốc gia Việt Nam (8 bậc). Tùy theo tình hình thực tế Nhà trường, các hoạt động ngoại khóa được bố trí hợp lý trong từng học kỳ.

4.2 Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun cần được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

- Hình thức: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, bài thực hành
- Thời gian kiểm tra:
 - + Lý thuyết: không quá 120 phút
 - + Thực hành không quá 8 giờ

(Về hình thức, thời gian kiểm tra được quy định chi tiết trong từng chương trình môn học, mô đun)

4.3 Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo của ngành và phải tích lũy đủ số mô học, mô đun theo quy định trong chương trình đào tạo thì đủ điều kiện để nhà trường xét công nhận tốt nghiệp.

- Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

+ Người học phải tích lũy đủ số mô học, mô đun theo quy định trong chương trình đào tạo

tạo

- + Điểm trung bình chung tích lũy cho toàn khóa học đạt từ 2,0 trở lên (thang điểm 4)
- + Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- + Có đơn gửi nhà trường đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học
- + Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì nhà trường tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp.

Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào các điều kiện trên của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học

Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả công nhận tốt nghiệp để cấp bằng Cao đẳng và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành cho người học

4.4 Các chú ý khác:

Mô đun thực tập doanh nghiệp 1, 2 có thể bố trí linh động để chủ động bố trí đưa sinh viên đi thực tập tại các thời điểm mà doanh nghiệp cần nhằm tạo điều kiện, nhiều công việc thực tập thực tế cho sinh viên.

HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)
Nguyễn Minh Quân